

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22-5-2023

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Vũ

Ông Lê Thành Chì

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023 tại phòng xét xử của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình oH6nthu lý số: 46/2023/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST-HN ngày 04 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hạnh, sinh năm 1988 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 36/5 ấp An Hòa B, xã Mỹ An, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn:* Anh Đào Hoàng Anh, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 14/2 ấp Xương Hòa II, xã Thới Thạnh, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hạnh trình bày:

Chị và anh Đào Hoàng Anh kết hôn với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thới Thạnh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13/9/2010. Thời gian sống chung vợ chồng có 01 con chung là cháu Đào Văn Anh, sinh ngày 02/4/2012. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau này

xảy ra nhiều mâu thuẫn do thường xuyên cãi nhau và bất đồng quan điểm mà không giải quyết được. Chị và anh Đào Hoàng Anh đã không còn sống chung với nhau hơn 06 năm. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với anh Đào Hoàng Anh
- Về nghĩa vụ cấp dưỡng vợ chồng: Không có yêu cầu
- Về con chung: Chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Đào Vân Anh, sinh ngày 02/4/2012 không yêu cầu anh Đào Hoàng Anh cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Đào Hoàng Anh đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hạnh về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú phát biểu ý kiến:

- *Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Đào Hoàng A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, anh Đào Hoàng A không đến Tòa để tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70,72 của Bộ luật tố Tụng dân sự.

- *Về nội dung giải quyết vụ án:* Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H. Chị H được ly hôn với anh Đào Hoàng A. Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng nên không xem xét.

+ Về con chung: Chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Vân A1, sinh ngày 02/4/2012 anh Đào Hoàng A không cấp dưỡng nuôi con do chị H không có yêu cầu.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H vụ án có quan hệ pháp luật “Tranh chấp ly

hôn” bị đơn anh Đào Hoàng A có nơi cư trú tại ấp X, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre có thẩm quyền giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét việc bị đơn anh Đào Hoàng A vắng mặt tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy: anh Đào Hoàng A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn không có mặt. Việc vắng mặt không rõ lý do, không đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xét xử vắng mặt anh Đào Hoàng A là đúng theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Xét thấy, chị Nguyễn Thị H và anh Đào Hoàng A có tìm hiểu nhau mới tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre vào ngày 13/9/2010. Hôn nhân của anh chị được xây dựng trên tinh thần tự nguyện và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[5] Về hôn nhân: Sau khi kết hôn chị Nguyễn Thị H và anh Đào Hoàng A có thời gian sống chung hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do thường xuyên cãi nhau và bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên không còn sống chung với nhau hơn 06 năm. Theo biên bản xác minh ngày 18/4/2023 của Tòa án đối với bà Nguyễn Thị D là mẹ ruột của anh Đào Hoàng A cho biết chị H và anh Hoàng A tiến đến hôn nhân là do tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, trong thời gian sống chung thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày không thể hàn gắn được. Hiện tại chị H và anh Hoàng A đã sống ly thân hơn 6 năm. Anh Đào Hoàng A đang sống chung với bà và có đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh, có đi và về thăm gia đình, nhiều lần bà nhận được Thông báo, giấy triệu tập của Tòa án tổng đạt cho anh Hoàng A, bà có thông báo cho anh Hoàng Anh biết và chuyển giao lại đầy đủ, đúng thời gian quy định như đã cam kết. Anh Đào Hoàng A biết việc chị Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn với anh tại Tòa án nhưng anh không đến Tòa án theo nội dung đã thông báo, triệu tập chứng tỏ anh Đào Hoàng A không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị H, không muốn vợ chồng hòa giải đoàn tụ với nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đào Hoàng A đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu xin ly hôn với anh Hoàng A là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về con chung: Cháu Đào Vân A1, sinh ngày 02/4/2012 hiện đang sống chung với mẹ, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nguyện vọng của cháu Vân A1 muốn sống chung với mẹ. Hiện tại chị Nguyễn Thị H đảm bảo đủ điều kiện nuôi con, nên để con chung cho chị H nuôi dưỡng là đúng quy định của pháp luật, anh Đào Hoàng A không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị H không có yêu cầu.

[7] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[8] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[9] Về nghĩa vụ cấp dưỡng của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị H không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo qui định tại Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Đào Hoàng A

Về nghĩa vụ cấp dưỡng của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị H và anh Đào Hoàng A không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Vân A1, sinh ngày 02/4/2012 (theo nguyện vọng của con chung) anh Đào Hoàng A không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001888 ngày 24/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre;

6. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Viện KSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- UBND xã Thới Thạnh, Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đặng Văn Phương